SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX** Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD003307** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Xử lý ảnh bằng Photoshop**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033177	Nguyễn Xuân	An	28/11/2007				9	9.5	8.0	8.5			8.0		8.3
2	2254802033183	Nguyễn Gia	Hân	19/02/2007				8	9.0	7.0	7.0			8.5		8.2
3	2254802033186	Nguyễn Minh	Khôi	16/09/2007				9	9.0	8.0	9.0			8.5		8.6
4	2254802033187	Nguyễn Thành	Lâm	10/02/2007				9	9.0	8.0	9.0			8.0		8.3
5	2254802033189	Phan Thành Bảo	Lộc	20/09/2007				7	7.0	5.0	7.5			7.5		7.1
6	2254802033190	Trần Thị Xuân	Mai	15/06/2004				7	9.0	7.0	7.0			7.5		7.5
7	2254802033193	Lê Ngọc Phương	Nghi	16/04/2007				9	9.0	7.5	9.0			7.5		7.9
8	2254802033195	Nguyễn Thanh	Nhơn	11/03/2007				9	9.0	7.5	9.0			9.0		8.8
9	2254802033196	Nguyễn Quỳnh	Như	27/04/2007				0	0.0	8.0	0.0			0.0	0.0	0.9
10	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	25/07/2007				7	7.0	7.5	7.5			8.5		8.0
11	2254802033198	Huỳnh Lịch	Sử	22/06/2007				9	9.0	8.0	9.0			8.0		8.3
12	2254802033200	Dương Phước	Thiện	12/03/2007				8	7.0	7.5	8.0			9.5		8.7
13	2254802033201	Nguyễn Phú	Thọ	07/09/2007				8	9.0	7.0	7.5			7.5		7.6
14	2254802033202	Lê Huỳnh Anh	Thư	29/09/2007				0	8.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.9
15	2254802033204	Ngũ Văn	Tỏa	29/12/2007				9	9.0	8.0	9.0			8.0		8.3
16	2254802033207	Nguyễn Bình Thiên	Tường	26/08/2006				0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2254802033209	Phan Thị Thúy	Vân	10/09/2007				8	9.0	7.0	7.0			9.5		8.8

Châu Đốc, ngày 22 *tháng* 2 *năm* 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Phạm Văn Nhã**